

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

RCEP ĐẶT RA CÁC QUY TẮC THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU MỚI

Những cú sốc chính sách thương mại trong đợt bùng phát đại dịch Covid-19 đang nghiêm trọng hơn trước. Trung Quốc đã áp đặt thuế chống bán phá giá và thuế đối kháng đối với lúa mạch Australia và Mỹ đã thắt chặt kiểm soát xuất khẩu đối với Trung Quốc.

Làm thế nào có thể giải quyết căng thẳng thương mại? Có ba cách tiếp cận có thể được xem xét, đó là: song phương, khu vực và đa phương. Các cuộc đàm phán song phương cũng thường chỉ dẫn đến các giải pháp tạm thời do sự khác biệt rõ rệt trong quan điểm của hai bên. Trong khi đó, hệ thống đa phương phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Không chỉ là cơ quan phúc thẩm WTO, mà các quy tắc của tổ chức này cũng không được nâng cấp đáng kể, kể từ khi thành lập năm 1995 và để giải quyết các vấn đề mới. Việc thiết lập gần đây một Thỏa thuận nhiều bên về Kháng cáo tạm thời (MPIA) của 19 thành viên WTO, bao gồm cả EU,

Australia, Canada và Trung Quốc, là về thỏa thuận kháng cáo và khó có thể giải quyết các khiếm khuyết quy tắc vốn có. Do đó, đòi hỏi phải xây dựng các quy tắc mới. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán như vậy là khó khăn giữa 164 thành viên.

Lựa chọn cuối cùng là hệ thống khu vực, bao gồm các hiệp định thương mại lớn hơn liên quan đến nhiều hơn hai bên. Các thỏa thuận hiện có bao gồm Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) sẽ được thay thế bằng Hiệp định Mỹ - Mexico - Canada (USMCA). Các hiệp định lớn hơn có thể dung hòa tốt hơn các khác biệt địa chính trị, dẫn đến việc tiếp cận thị trường với quy mô lớn hơn nhiều so với các hiệp định song phương và có thể giải quyết các vấn đề mới dễ dàng hơn so với WTO. Điều quan trọng, các thỏa thuận lớn hơn cung cấp các cơ chế giải quyết tranh chấp của bên thứ ba có nhiều khả năng được sử dụng hơn so với các thỏa thuận song phương. Đây là trường hợp với NAFTA, đặc biệt là trong giai đoạn đầu. Số lượng lớn hơn các bên tham gia sẽ xoa dịu căng

thăng, và nhiều bên mong muốn tránh một trật tự dựa trên quyền lực.

Đáng chú ý, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), bao trùm 1/3 tổng sản phẩm quốc nội của thế giới, được dự kiến ký kết trong năm nay sau gần 8 năm đàm phán. Đàm phán RCEP liên quan đến 16 quốc gia: 10 nước ASEAN, Nhật Bản, Australia, Trung Quốc, Hàn Quốc, New Zealand và Ấn Độ. Mặc dù vẫn chưa biết liệu Ấn Độ cuối cùng có tham gia ký hiệp định sau khi rời khỏi các cuộc đàm phán vào tháng 11 hay không. Nhưng sẽ không dễ để phát triển một hiệp định thương mại lớn hơn trong ngắn hạn. Các cuộc đàm phán RCEP đã có cơ hội để phát triển các quy tắc mới và các quy trình giải quyết tranh chấp nhằm giải quyết một số vấn đề nhất định, mặc dù không phải tất cả đang sau căng thẳng thương mại.

USMCA đã nâng cấp các quy tắc của NAFTA về việc xem xét các quyết định của một bên về việc bán phá giá và thuế đối kháng, có thể yêu cầu các cơ quan trong nước xác định lại các vấn đề này. Điều này nhằm hạn chế vũ khí hóa thương mại có thể xảy ra.

Không phải tất cả các căng thẳng thương mại có thể được giải quyết trong ngắn hạn, bao gồm cả căng thẳng Mỹ - Trung.

Rất khó và có lẽ là không thể, để đạt được thỏa thuận về các quy tắc nhạy cảm như an ninh quốc gia. Tuy nhiên, không nên bỏ lỡ các cơ hội do các cuộc đàm phán hiệp định thương mại lớn hơn mang lại và xây dựng một hệ thống dựa trên các quy tắc. RCEP là điểm khởi đầu cho những nỗ lực như vậy. Nếu một khối lượng lớn các quốc gia thúc đẩy các quy tắc mới và hệ thống giải quyết tranh chấp như hàng hóa công cộng để giải quyết căng thẳng thương mại, các hiệp định thương mại có thể giúp đảm bảo thương mại trong sự căng thẳng.

Hơn nữa, lợi ích của các hiệp định thương mại sẽ là không thể nếu không có sự phân xử độc lập của bên thứ ba và các thỏa thuận có thể không bền vững trong thời gian dài. Điều này giải thích tại sao nhiều nền kinh tế với các quan điểm đàm phán khác nhau như EU và Trung Quốc tiếp tục hợp tác để cứu vãn hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO. Chỉ khi thương mại được tách ra khỏi các yếu tố địa chính trị càng nhiều càng tốt

thì niềm tin và khả năng dự đoán trong thương mại mới được duy trì. Các căng thẳng thương mại chưa từng có mang lại các ưu đãi chưa từng có để tìm kiếm các giải pháp dài hạn.

(congthuong.vn)

HIỂU RÕ VỀ HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐỂ TẬN DỤNG ĐƯỢC CƠ HỘI ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) sẽ được Quốc hội biểu quyết thông qua vào ngày 8/6, dự kiến có hiệu lực trong tháng 8/2020. Để tận dụng được những cơ hội do EVFTA mang lại, cần phải hiểu rõ về Hiệp định này.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho rằng, để hiểu và nắm rõ hơn về Hiệp định thì công tác thông tin truyền thông rất quan trọng. Đặc biệt là truyền tải thông tin đến từng cơ quan, bộ, ngành, địa phương nắm rõ Hiệp định, có giải pháp hữu hiệu để tận dụng cơ hội từ EVFTA.

Với việc thực thi Hiệp định EVFTA, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận các chuỗi cung ứng mới thay thế cho các chuỗi cung ứng truyền thống vốn

đang bị đứt đoạn hoặc đình trệ do dịch Covid-19 thời gian vừa qua, đồng thời cũng là cơ hội tốt giúp Việt Nam bước vào để lấp đầy chỗ trống trong các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu đang bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải cho rằng, khi EVFTA có hiệu lực, đương nhiên mang lại thu nhập cho cả dân tộc, nền kinh tế, sau đó phân bổ lại. Đó là nguồn thu, chi cho phúc lợi xã hội... hoặc xuất khẩu đi mang lại việc làm cho người dân. Còn đối với lợi ích trước mắt, người dân có thể được hưởng lợi khi mua hàng hóa của EU với giá thấp hơn.

Tại hội nghị, ông Lương Hoàng Thái, Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên đã giới thiệu về Hiệp định EVFTA; ý nghĩa chiến lược, cơ hội và thách thức đối với nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng; cập nhật tình hình phê chuẩn và dự kiến thời điểm Hiệp định có hiệu lực; Kế hoạch thực hiện Hiệp định của Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương.

Chia sẻ thêm về Kế hoạch thực thi Hiệp định EVFTA, ông Lương Hoàng Thái cho biết, Dự thảo Kế hoạch thực thi EVFTA của Chính

phủ đã được xây dựng và đưa vào bộ hồ sơ trình phê chuẩn. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA để kịp thời ban hành ngay tại thời điểm Hiệp định EVFTA có hiệu lực.

Theo đó, có 4 nội dung chính: Thứ nhất, công tác xây dựng văn bản pháp luật. Thứ hai, chương trình kế hoạch hành động của Chính phủ trong đó giao việc cho bộ, ngành, địa phương. Thứ ba, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó xây dựng kịch bản khai thác, phát triển thị trường theo các nhóm ngành hàng mà Việt Nam có lợi thế; thiết lập các kênh phân phối hàng hóa của Việt Nam trên thị trường các nước thành viên EU. Thứ tư là hoạt động phổ biến tuyên truyền. Về vấn đề này, Bộ Công Thương sẽ đổi mới phương thức tiếp cận thông tin, trước mắt là tổ chức khóa tập huấn trực tuyến để phủ sóng thông tin và mang tính lan tỏa cao. Hiện đã có gần 3000 đơn đăng ký tham gia khóa tập huấn này.

Liên quan đến vấn đề quy tắc xuất xứ, đại diện Cục Xuất nhập khẩu thông tin, để các doanh nghiệp tận dụng ngay ưu đãi mà Hiệp định EVFTA mang lại, ngay khi Hiệp định EVFTA được ký kết, đơn vị đã bắt tay xây dựng Dự thảo sửa đổi Thông tư về xuất xứ hàng hóa. Hiện Thông tư đã sẵn sàng, có thể ký ban hành ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực.

(vietq.vn)

GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN THƯƠNG NGUỒN ĐỂ THÉP VIỆT TỰ TIN XUẤT KHẨU

Trong số 22 vụ việc bị nước ngoài điều tra chống lẩn tránh thuế, gian lận xuất xứ, sản phẩm thép bị khởi kiện nhiều nhất với 6 vụ, chiếm tỷ lệ 30%. Rõ ràng, vấn đề nguyên liệu đầu vào từ thương nguồn đang là bài toán cần có lời giải nếu thép Việt muốn nâng cao vị thế và lợi ích tại thị trường xuất khẩu.

Thời gian qua tiếp tục chứng kiến xu thế gia tăng các biện pháp hạn chế thương mại trên thế giới. Trong xu thế này, các biện pháp phòng vệ thương mại, gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ, chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đang được

các nước áp dụng với số lượng ngày càng nhiều, phạm vi ngày càng rộng.

Đối với Việt Nam, các vụ việc nước ngoài khởi xướng điều tra “lẩn tránh thuế” đối với hàng hóa xuất khẩu thường thuộc các trường hợp: (i) hàng hóa của nước đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại chuyển tải sang Việt Nam để lấy xuất xứ Việt Nam nhằm lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại; (ii) hàng hóa của nước ngoài lấy xuất xứ Việt Nam để hưởng thuế suất ưu đãi theo các hiệp định thương mại tự do (FTA) hoặc các quy định ưu đãi thuế quan. Tuy nhiên, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) không quy định cụ thể về hành vi lẩn tránh, pháp luật về các hành vi lẩn tránh “bất hợp pháp” của các nước cũng rất khác nhau và thường xuyên thay đổi, gây khó khăn cho việc tuân thủ của các doanh nghiệp.

Theo số liệu của Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, trong số 22 vụ việc bị nước ngoài điều tra chống lẩn tránh thuế, gian lận xuất xứ, sản phẩm thép bị khởi kiện nhiều nhất với 6 vụ, chiếm tỷ lệ 30%. Đa số các vụ việc điều tra lẩn tránh thuế với sản phẩm thép đều do Hoa Kỳ tiến hành, trong

đó, riêng với sản phẩm thép chống ăn mòn (CORE) và thép cán nguội (CRS), Hoa Kỳ đã điều tra tổng cộng 5 vụ việc.

Trong tất cả các vụ việc nói trên, Hoa Kỳ đều kết luận thép CORE và CRS của Việt Nam được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu từ các nước, vùng lãnh thổ là lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại Hoa Kỳ đang áp dụng do mức độ đầu tư; chuyển đổi trong quá trình sản xuất sản phẩm thép này tại Việt Nam là không đáng kể. Với kết luận tồn tại lẩn tránh thuế, Hoa Kỳ áp dụng mức thuế chống lẩn tránh tương đương với mức thuế đang áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) xuất khẩu vào Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, Cục Phòng vệ thương mại lưu ý thêm, theo quan điểm của Hoa Kỳ, mục tiêu áp thuế chống lẩn tránh không phải là thép của Việt Nam mà để đảm bảo hiệu lực thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại đang áp dụng. Sản phẩm thép được sản xuất từ nguyên liệu của Việt Nam hoặc nguyên liệu nhập khẩu từ các nguồn khác sẽ được phép sử dụng cơ chế khai báo để hưởng miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh

thuế.

Do đó, trên thực tế, kết luận của các vụ việc chống lẩn tránh không tác động đáng kể đến tình hình xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới nếu chúng ta phát triển được các ngành thượng nguồn (sản xuất đầu vào).



Đề đạt được kết quả trên, bên cạnh sự hỗ trợ kịp thời của Chính phủ thông qua việc trao đổi, làm việc trực tiếp với các cơ quan điều tra, thực tiễn các vụ việc điều tra gian lận xuất xứ, chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đã cho thấy sự chuẩn bị, tham gia của các doanh nghiệp thép Việt đóng vai trò then chốt.

Một là, nâng cao nhận thức về nguy cơ bị khiếu kiện, điều tra, các nhóm mặt hàng thường bị kiện. Có thể thấy, nguy cơ bị điều tra về gian lận xuất xứ, lẩn tránh đang ngày càng gia tăng, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu lớn của ta như Hoa Kỳ, EU, Canada, v.v...

Hai là, không tham gia, tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ,

chuyển tải bất hợp pháp: thực tiễn cho thấy, nếu phát hiện các hành vi này, nước nhập khẩu sẽ áp dụng chế tài “trùng phạt” rất nặng, trong nhiều trường hợp doanh nghiệp sẽ “mất” toàn bộ thị trường xuất khẩu liên quan.

Ba là, có kế hoạch chủ động phòng ngừa và xử lý vụ kiện phòng vệ thương mại khi xây dựng chiến lược xuất khẩu.

Bốn là, tìm hiểu cơ chế, quy định, thủ tục điều tra của các nước. Quy định về “chuyển đổi đáng kể” hay yêu cầu “hợp tác”, “cung cấp thông tin” cũng có thể thay đổi qua từng vụ việc, do đó các doanh nghiệp cần tìm hiểu để kịp thời nắm bắt các thay đổi này.

Năm là, chủ động hoàn thiện hệ thống quản lý, số liệu để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về thông tin, đồng thời cần hợp tác tối đa với cơ quan liên quan tại nước nhập khẩu trong các vụ việc điều tra. Thực tiễn cho thấy sự phối hợp, cung cấp thông tin của các doanh nghiệp đóng vai trò quyết định để đảm bảo lợi ích của các doanh nghiệp, ngành sản xuất trong nước.

Sáu là, xây dựng chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và đa phương hóa thị trường xuất khẩu để phân

tán rủi ro, tránh tập trung xuất khẩu với khối lượng lớn vào một thị trường vì điều này có thể tạo ra cơ sở cho các nước khởi kiện hay áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong trường hợp xuất khẩu từ Việt Nam gia tăng đột biến.

Bây là, có chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu trong nước.

Tám là, sử dụng chuyên gia tư vấn và luật sư trong những tình huống cần thiết.

(tapchicongthuong)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Thiết bị điện và điện tử

Ngày 14/04/2020, Việt Nam thông báo cho các nước WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn và tương thích điện từ đối với thiết bị điện và điện tử.

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu về an toàn, tương thích điện từ và các yêu cầu về quản lý đối với các thiết bị điện và điện tử được quy định trong các Danh mục thiết bị điện và điện tử tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này và thuộc phạm vi áp dụng của các tiêu chuẩn tương ứng nêu trong Danh mục

thiết bị điện. Các loại thiết bị sau không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật này:

Thiết bị điện sử dụng nguồn điện xoay chiều 3 pha; Quạt thông gió, quạt đường ống (Duct fan) có công suất tiêu thụ điện danh định trên 125 W; Thiết bị điện hoạt động bằng nguồn điện 1 chiều (thiết bị điện có thể hoạt động ở 2 chế độ dùng nguồn 1 chiều hoặc chế độ dùng nguồn xoay chiều vẫn thuộc phạm vi áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật này); Tủ lạnh, tủ đông lạnh, tủ lạnh-đông có dung tích tổng danh định trên 1000 Lít; Máy giặt, máy sấy quần áo có năng suất danh định trên 15 kg; Bình đun nước nóng có dự trữ có dung tích trên 50 Lít; Bơm nước có công suất danh định trên 2 kW; Các bộ phận điều hòa không khí dùng lắp đặt trong hệ thống điều hòa không khí có thiết bị chính sử dụng nguồn điện 3 pha.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào 30/06/2020. Thời gian có hiệu lực kể từ 01/01/2021. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 13/06/2020. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattac_hments/2020/TBT/VNM/20_2572_00_x.pdf.

Mã thông báo
G/TBT/N/VNM/163.

Thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình

Ngày 14/04/2020, Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự.

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu về an toàn và các yêu cầu về quản lý đối với các thiết bị điện được quy định trong các Danh mục tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này (sau đây gọi tắt là Danh mục thiết bị điện) và thuộc phạm vi áp dụng của các tiêu chuẩn tương ứng nêu trong Danh mục thiết bị điện.

Các thiết bị điện phòng nổ không thuộc phạm vi áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật này. Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các thiết bị điện thuộc Danh mục thiết bị điện (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp), các cơ quan quản lý nhà nước và

các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người.

Thời gian dự kiến thông qua vào 30/06/2020. Thời gian có hiệu lực đối với dây điện và dây cáp vào 01/01/2021, đối với thiết bị khác vào 01/06/2021. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 13/06/2020. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattac_hments/2020/TBT/VNM/20_2574_00_x.pdf.

Mã thông báo
G/TBT/N/VNM/164.

Chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn gia dụng

Vừa qua, Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Thông tư Ban hành Danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia

Thông tư này sẽ ban hành Danh mục hoạt chất cấm sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại Việt Nam và Danh mục hoạt chất hạn chế phạm vi sử

dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại Việt Nam.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người.

Thời gian dự kiến thông qua vào 01/06/2020. Thời gian có hiệu lực vào 01/08/2021. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 18/05/2020.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattac hments/2020/TBT/VNM/20_2050_00_x.pdf.

Mã thông báo
G/TBT/N/VNM/162.

(TH theo VP TBTVN)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 06/2020

1. Nước TB: Vương quốc Ả Rập Thống Nhất

- Số TB: G/TBT/N/ARE/475

Nội dung: Sản phẩm chiếu sáng ngoài trời.

2. Nước TB: Argentina

- Số TB: G/TBT/N/ARG/392

Nội dung: Thực phẩm bao gói sẵn và chế biến sẵn

- Số TB: G/TBT/N/ARG/393

Nội dung: Ngũ cốc, đậu đỗ và các sản phẩm từ ngũ cốc, đậu đỗ

- Số TB: G/TBT/N/ARG/394

Nội dung: Đồ uống

- Số TB: G/TBT/N/ARG/395

Nội dung: Phụ gia thực phẩm

- Số TB: G/TBT/N/ARG/396

Nội dung: Sản phẩm thực phẩm

- Số TB: G/TBT/N/ARG/397

Nội dung: Rau, quả.

3. Nước TB: Brazil

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1017

Nội dung: Thiết bị y tế

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1018

Nội dung: Thực phẩm bao gói sẵn và chế biến sẵn

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1019

Nội dung: Dược phẩm

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1020

Nội dung: Dầu mỡ thực vật

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1021

Nội dung: Thiết bị y tế

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1022

Nội dung: Thuốc bảo vệ thực vật và các hóa chất nông nghiệp.

4. Nước TB: Ecuador

- Số TB: G/TBT/N/ECU/479

Nội dung: Bộ phận khung xe

- Số TB: G/TBT/N/ECU/480

Nội dung: Cửa và cửa sổ

- Số TB: G/TBT/N/ECU/481

Nội dung: Máy thông gió, quạt, máy điều hòa không khí

- Số TB: G/TBT/N/ECU/482

Nội dung: Máy biến áp, máy kháng điện.

5. Nước TB: Ai cập

- Số TB: G/TBT/N/EGY/259

Nội dung: Bộ điều áp

- Số TB: G/TBT/N/EGY/260

Nội dung: Gỗ ván.

6. Nước TB: EU

- Số TB: G/TBT/N/EU/722

Nội dung: Sản phẩm diệt khuẩn.

7. Nước TB: Georgia

- Số TB: G/TBT/N/GEO/107

Nội dung: Đồ chơi

- Số TB: G/TBT/N/GEO/108

Nội dung: Phòng nổ

- Số TB: G/TBT/N/GEO/109

Nội dung: Đầu đốt nhiên liệu khí

- Số TB: G/TBT/N/GEO/110

Nội dung: Thiết bị bảo vệ

- Số TB: G/TBT/N/GEO/111

Nội dung: Máy móc, thiết bị.

8. Nước TB: Hàn Quốc

- Số TB: G/TBT/N/KOR/898

Nội dung: Xe cơ giới

- Số TB: G/TBT/N/KOR/899

Nội dung: Rác thải nhựa

- Số TB: G/TBT/N/KOR/900

Nội dung: Thực phẩm.

9. Nước TB: Mexico

- Số TB: G/TBT/N/MEX/466

Nội dung: Rau quả; Gia vị

10. Nước TB: Montenegro

- Số TB: G/TBT/N/MNE/16

Nội dung: Dụng cụ đo để thử

nghiệm các biện pháp an toàn điện.

(TH theo TBT Việt Nam)

TCDLCL VÀ DOANH NGHIỆP

TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG – “MÔI LỬA” THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tăng năng suất lao động đồng nghĩa với giúp Việt Nam phát triển bền vững, thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và rút ngắn khoảng cách với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Năng suất lao động cải thiện

Trước bối cảnh hội nhập quốc tế và cạnh tranh gay gắt, cải thiện, thúc đẩy tăng năng suất lao động (NSLĐ) là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và của từng doanh nghiệp; là vấn đề sống còn đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, bởi tăng NSLĐ đồng nghĩa với phát triển nhanh, bền vững, thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và rút ngắn khoảng cách với các quốc gia trong khu vực. Thời gian qua, NSLĐ của Việt Nam tiếp tục cải thiện đáng kể theo hướng tăng đều qua các năm, là quốc gia có tốc độ

tăng NSLĐ cao trong khu vực ASEAN. NSLĐ ngày càng thể hiện rõ vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế. Nếu như trong giai đoạn 2011-2015, tăng trưởng GDP bình quân đạt 5,91%/năm, trong đó lao động tăng 1,5%/năm; tăng NSLĐ đạt 4,35%/năm, thì trong 3 năm 2016-2018, mặc dù lao động chỉ tăng 0,88%/năm nhưng NSLĐ đạt tốc độ tăng bình quân 5,77%/năm, cao hơn giai đoạn trước 1,42 điểm phần trăm nên GDP tăng trưởng bình quân đạt tốc độ 6,7%/năm.

Tăng trưởng năng suất phải giữ vị trí then chốt

Mới đây, Ngân hàng Thế giới (WB) cũng vừa công bố báo cáo “Việt Nam năng động: Tạo nền tảng cho nền kinh tế thu nhập cao”. Báo cáo được công bố đúng vào thời điểm Chính phủ Việt Nam đang xây dựng Chiến lược Phát triển Kinh tế – xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch Phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2021-2025. Theo ông Ousmane Dione, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, để đạt mục tiêu trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045, tăng trưởng năng suất phải giữ vị trí then chốt trong mô hình phát triển kinh tế thập kỷ

tới. Nói cách khác, Việt Nam cần có quyết sách để không chỉ phát triển nhanh hơn mà còn chất lượng hơn.

Cũng theo báo cáo của WB, một số động lực tăng trưởng chính của Việt Nam hiện đang chậm lại. Lợi thế từ dân số vàng đang giảm đi và thương mại toàn cầu cũng đang suy giảm. Ngoài ra Việt Nam cũng phải đối mặt với những thách thức ngày một gia tăng khác như ô nhiễm và xu thế tự động hóa. Cuộc khủng hoảng COVID-19 có thể đẩy nhanh những xu hướng này. Do đó, báo cáo cho rằng để tiếp tục tăng trưởng trong một môi trường có nhiều biến động như vậy, Việt Nam cần tập trung củng cố các tài sản sản xuất, trong đó ưu tiên bốn lĩnh vực.

Thứ nhất, doanh nghiệp năng động; Thứ hai, cơ sở hạ tầng hiệu quả; Thứ ba, lao động có tay nghề cao và cơ hội cho tất cả mọi người; Thứ tư, kinh tế xanh. Để có thể làm được điều này, các cơ quan, ban ngành các cấp cần có kỹ năng toàn diện và được phân cấp mạnh mẽ hơn.

(vietq.vn)

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN QUỐC

GIA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP

Trước bối cảnh hội nhập quốc tế cũng như xu hướng phát triển kinh tế xanh, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, các tiêu chuẩn cao được đặt ra, việc phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ở Việt Nam cần có các yêu cầu mới để đáp ứng sự phát triển bền vững.

Hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam đang ngày càng phát triển với trên 11.500 TCVN và hàng vạn tiêu chuẩn cơ sở, làm chuẩn mực quan trọng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý. Tỷ lệ hài hòa của TCVN với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực không ngừng được nâng lên, đến nay đã đạt 54%. Hệ thống này đã góp phần tích cực nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam, góp phần tăng cường xuất khẩu và thuận lợi hóa giao dịch thương mại của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trước bối cảnh hội nhập quốc tế càng mở rộng, hàng rào thuế quan ngày càng được dỡ bỏ, cùng với đó, nhiều hàng rào phi thuế quan như: các biện pháp phòng vệ trong thương mại, các quy định về giữ gìn môi trường sinh thái, vệ sinh

an toàn thực phẩm, về xuất xứ hàng hóa, yêu cầu về an sinh xã hội, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động... sẽ được dựng lên dày đặc và sẽ khó vượt qua.

Để đáp ứng được điều này, cần rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến hệ thống tiêu chuẩn quốc gia nhằm thực thi có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã và sẽ ký kết, tận dụng cơ hội và phòng ngừa, giảm thiểu các thách thức do tranh chấp quốc tế, nhất là tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Bên cạnh đó, căn cứ vào yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia có trọng tâm và trọng điểm đáp ứng tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, để đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia có thể phát huy hiệu quả cao nhất khi đưa vào áp dụng.

Ngoài ra, việc hài hòa tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế cần đảm bảo tính hợp lý, có chọn lọc để vừa hạn chế những tác động tiêu cực do việc hài hòa tiêu chuẩn gây ra, vừa đảm bảo cập nhật với tiến bộ của khoa học – công nghệ. Đồng thời, chú trọng xây dựng, phát triển tiềm lực tiêu chuẩn hóa,

đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực trẻ và thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao nhằm phát triển năng lực nội sinh của đất nước trong phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia. Cùng với đó, đẩy mạnh, đổi mới cách thức, biện pháp thông tin, tuyên truyền về hoạt động tiêu chuẩn hóa, đảm bảo khả năng tiếp cận thông tin cũng như cung cấp thông tin kịp thời cho các bên liên quan. Nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn quốc gia và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia. Việc thực hiện tốt những mục tiêu sẽ góp phần cải tiến và nâng cao trình độ khoa học – công nghệ của hệ thống TCVN nói chung cũng như tăng cường hài hoà TCVN với các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực cả về phương pháp luận xây dựng tiêu chuẩn lẫn nội dung và hình thức của các tiêu chuẩn tương đương để góp phần giảm bớt và tiến tới xoá bỏ những rào cản kỹ thuật không cần thiết trong thương mại, xây dựng những hàng rào kỹ thuật phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

(tcvn.gov.vn)

THÁO GỠ KHÓ KHĂN VỀ MÃ SỐ MÃ VẠCH NƯỚC

NGOÀI CHO DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU

Để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, Bộ KH&CN đã kiến nghị với Bộ Tài chính giảm 50% mức phí cấp xác nhận sử dụng mã nước ngoài để hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

Theo Tổng cục Hải quan, thời gian vừa qua có một số doanh nghiệp sử dụng mã số mã vạch nước ngoài để in trên sản phẩm hàng hóa sản xuất, gia công, bao gói, sang chiết tại Việt Nam mà chưa cung cấp được bằng chứng về việc sử dụng mã nước ngoài. Chính vì vậy, ngày 16/4/2020, Tổng cục Hải quan có công văn số 2417/TCHQ-ĐTCLB chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh, thành phố về việc xử lý vi phạm về sử dụng mã số, mã vạch đối với hàng hóa xuất khẩu nên một số doanh nghiệp đã gặp vướng mắc khi xuất khẩu.

Theo bà Nguyễn Thị Mai Hương, Vụ trưởng Vụ Đánh giá Hợp chuẩn hợp quy (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Bộ KH&CN) cho biết, thông lệ quốc tế, khi đăng ký với GS1 (Tổ chức mã số mã vạch toàn cầu), một doanh nghiệp sẽ được gán

một tiền tố doanh nghiệp (GCP) đơn nhất trên toàn cầu và cho phép tạo ra các mã định danh GS1 đơn nhất khác. Do đó, các doanh nghiệp khác muốn sử dụng mã nước ngoài đã được đăng ký của doanh nghiệp chủ sở hữu mã thì phải được ủy quyền của doanh nghiệp này. Điều này tạo sự minh bạch, chống gian lận trong quá trình thương mại.

Theo đó, Bộ KH&CN đề xuất phương án giải quyết thủ tục hành chính xác nhận sử dụng mã nước ngoài trong thời gian từ 5 ngày xuống 01 ngày làm việc. Đẩy nhanh việc giải quyết thủ tục hành chính này trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và nghiên cứu tích hợp với Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Yêu cầu một số Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương tiếp nhận hồ sơ đăng ký xác nhận sử dụng mã nước ngoài.

Kiến nghị giảm 50% mức phí cấp xác nhận sử dụng mã nước ngoài. Ngày 26/5/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2020/TT-BTC (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020), trong đó quy

định kể từ ngày 26/5/2020, phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài sẽ nộp phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Thông tư số 232/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.



Hiện Bộ KH&CN đã có văn bản gửi Bộ Tài chính hướng dẫn rõ về bằng chứng cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chủ sở hữu mã nước ngoài ủy quyền sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu (làm rõ quy định tại Khoản 2 Điều 19b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), đồng thời đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tăng cường thực hiện hậu kiểm việc sử dụng mã nước ngoài của doanh nghiệp xuất khẩu.

(tcvn.gov.vn)

**SÁU YẾU TỐ THEN CHỐT
GIÚP TĂNG NĂNG SUẤT,**

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp đứng vững trên thị trường, góp phần cạnh tranh với các sản phẩm khác, nhất là các sản phẩm từ quốc tế. Do vậy, việc quản lý chất lượng được coi là hoạt động để nhà sản xuất mang đến cho khách hàng sản phẩm và dịch vụ thỏa mãn đúng nhu cầu của họ.

Đối với các chủ doanh nghiệp, để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cần phải nắm rõ một số yếu tố. Dưới đây là 6 yếu tố then chốt giúp các chủ doanh nghiệp có thể vận dụng để tăng năng suất – chất lượng sản phẩm.

Thứ nhất, phải biết mức độ thỏa mãn của khách hàng, để làm sao mỗi sản phẩm khi ra thị trường khách hàng lựa chọn và hài lòng. Cùng với đó, các doanh nghiệp cũng cần đặc biệt quan tâm đến hai khái niệm Marketin và Product-out. Market-in chính là lối tư duy luôn coi khách hàng là số một. Khi doanh nghiệp hoạt động theo lối tư duy này sẽ điều tra thị trường, tìm kiếm nhu cầu của khách hàng để cung cấp sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Ngược lại, những doanh nghiệp tuân thủ theo tư duy Product-out

sẽ tự tạo ra sản phẩm rồi tìm cách khơi dậy nhu cầu của khách hàng để xây dựng thị trường.

Thứ hai, các doanh nghiệp luôn luôn phải tư duy và đặt chất lượng lên hàng đầu. Để một doanh nghiệp có thể phát triển ổn định thì không nên chỉ tập trung vào lợi ích trước mắt. Thay vào đó, nhà quản lý nên chú trọng đến suy nghĩ chất lượng. Coi chất lượng là số một để có thể cung cấp những sản phẩm, dịch vụ đáp ứng được mong muốn của khách hàng.

Thứ ba, cần lấy khách hàng làm trọng tâm, là cái đích để hướng tới. Tại mỗi doanh nghiệp, nếu ai cũng chỉ thực hiện công việc dựa trên lợi ích của bản thân thì công việc sẽ khó có thể tiến hành thuận lợi.

Thứ tư, cần đảm bảo chất lượng trong từng công đoạn. Có nghĩa là cách thức thực hiện công việc hoặc một công đoạn trong công việc. Quá trình ở đây không chỉ bó hẹp trong phạm vi sản xuất mà còn bao gồm trong kinh doanh, thiết kế, phát triển sản phẩm, kiểm tra, dịch vụ... Coi trọng quá trình trong quản lý chất lượng tức là chú trọng vào từng công đoạn tạo ra thành quả công việc thay vì chỉ chăm chăm vào kết quả đạt được.

Thứ năm, đặc tính và nguyên nhân cốt lõi. Trong một sản phẩm có rất nhiều đặc tính. Nếu chúng ta thể hiện những đặc tính này bởi con số thì gọi là giá trị đặc tính. Những đặc tính này sẽ được yêu cầu khác nhau tùy thuộc vào mục đích sử dụng sản phẩm như “giấy copy” sẽ được yêu cầu khác với “giấy bọc”. Đặc tính chất lượng chính là kết quả của một quá trình.

Thứ sáu, đổi sách khẩn cấp, phòng ngừa tái phát, phòng ngừa phát sinh. Để đảm bảo chất lượng nhằm thỏa mãn khách hàng, việc xây dựng chất lượng và độ tin tưởng phải được thực hiện từ giai đoạn phát triển và thiết kế sản phẩm mới. Trong hoạt động quản lý thường nhật, chúng ta cần chú ý tới các biện pháp phòng ngừa phát sinh, thảo luận đổi sách khẩn cấp và biện pháp phòng ngừa tái phát cho những lỗi đã xảy ra. Khi phân tích nguyên nhân và thảo luận biện pháp xử lý, chúng ta cần chú ý phân biệt giữa yếu tố mang tính vật lý (mặt kỹ thuật) và yếu tố mang tính hệ thống (phương pháp tiến hành công việc). Hơn nữa, để sớm phát hiện lỗi hoặc vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển sản phẩm mới việc chia sẻ thông tin trong toàn tổ chức là rất quan

trọng. Đây chính là phương pháp xây dựng “độ tin tưởng”.

Khi xảy ra vấn đề, chúng ta sẽ điều tra nguyên nhân, loại bỏ và không để vấn đề tương tự xảy ra lần thứ hai. Để xử lý tận gốc, trong trường hợp này, chúng ta thường sử dụng biểu đồ quản lý (tham khảo 7 công cụ QC) để theo dõi và phát hiện sự cố theo 3 bước sau: Phòng ngừa tái phát đối với thao tác có vấn đề (Đổi sách cho từng yếu tố riêng biệt); Phòng ngừa tái phát đối với những thao tác tương tự (Đổi sách để loại bỏ những nguyên nhân tương tự – Triển khai theo chiều ngang); Phòng ngừa đối với hệ thống công việc (Đổi sách để loại bỏ nguyên nhân gốc rễ bằng việc tiêu chuẩn hoá). Phòng ngừa phát sinh là việc tiên đoán trước những vấn đề có khả năng phát sinh trong quá trình thực hiện tại giai đoạn thiết kế. Sau đó thảo luận đổi sách và cách khắc phục trước những vấn đề đó.

Khâu thiết kế khác hoàn toàn với sản xuất, bởi không có những thao tác lặp lại. Nếu chỉ đưa ra những giải pháp tạm thời khi phát hiện ra vấn đề trong giai đoạn này, có thể gặp những thiệt hại to lớn khi chính thức bước vào quá trình sản xuất. Chính vì vậy, suy nghĩ

phòng ngừa phát sinh là rất quan trọng, mặc dù rất khó để phòng ngừa những vấn đề chúng ta chưa hề có kinh nghiệm.

(tcvn.gov.vn)

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT QUA RÀO CẢN KHI THAM GIA VÀO CÁC FTA

Các FTA tạo cơ hội mở rộng thị trường nhưng cũng khiến hàng hóa Việt Nam đối mặt với nhiều rào cản, đặc biệt trong vấn đề về tiêu chuẩn, chất lượng, truy xuất nguồn gốc... Vậy cần phải làm gì để doanh nghiệp có thể vượt qua các rào cản này?

Tạo nền tảng cho doanh nghiệp hội nhập

Theo TS. Nguyễn Hoàng Linh – Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL), việc tham gia ký kết các FTA đã nâng cao đáng kể năng lực và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Các FTA đã tạo ra động lực và sức ép mới để Việt Nam hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Môi trường pháp lý, chính sách kinh tế, cơ chế quản lý trong nước theo đó cũng dần được hoàn

thiện, hài hòa với các chuẩn mực quốc tế.



TS. Nguyễn Hoàng Linh – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL

Hiện Việt Nam đã thực hiện rà soát, cải cách hành chính, cải thiện môi trường pháp lý và kinh doanh; tạo sân chơi bình đẳng minh bạch giữa doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân; cơ quan quản lý nhà nước đã cắt giảm các thủ tục hành chính trong kinh doanh; thực hiện xã hội hóa các hoạt động dịch vụ tư vấn, đánh giá sự phù hợp. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Việt Nam không ngừng được nâng cao; Hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia cho hầu hết các sản phẩm hàng hóa của Việt Nam.

Tính đến nay, Việt Nam đã có 12.000 TCVN, đạt tỷ lệ 56% hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn quốc gia có khoảng 800 QCVN dần hoàn thiện, phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn chung của quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh

quốc gia. Tiêu chuẩn quốc gia với tỷ lệ 56% hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực tạo thuận lợi về hành lang kỹ thuật để hàng hóa của Việt Nam vào các thị trường lớn đây sức cạnh tranh phải đối mặt với các hàng rào kỹ thuật về kiểm dịch, môi trường, an toàn thực phẩm, thực hiện việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Theo TS. Nguyễn Hoàng Linh, cần đồng bộ về chính sách giữa các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hài hòa tiêu chuẩn quốc tế để tạo sự minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh... Chủ động hướng dẫn doanh nghiệp tổ chức thực thi các hàng rào kỹ thuật về tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm, quy chuẩn về an toàn sức khỏe, bảo vệ môi trường và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thông qua các hoạt động chứng nhận sản phẩm phù hợp TCVN, QCVN... Chỉ khi thực hiện tốt các vấn đề này thì hàng hóa Việt Nam mới có thể cạnh tranh được trên thị trường quốc tế.

Hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc đáp ứng yêu cầu của các FTA

Hiệp định Thương mại tự do

ASEAN – Trung Quốc (ACFTA) đề cao vấn đề truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, do đó để đảm bảo TXNG đối với hàng hóa xuất nhập khẩu với Trung Quốc – Việt Nam, Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia (MSMV) đã làm việc với cơ quan chức năng của chính phủ Trung Quốc để ký hợp tác về TXNG, bước đầu thừa nhận lẫn nhau về TXNG, tiến tới thừa nhận kết quả chứng nhận chất lượng hàng hóa...

Còn đối với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lí của Việt Nam, chủ yếu là nông sản được coi là “cánh cửa mở” cho xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EU, nhưng điều đó chỉ thành hiện thực khi các doanh nghiệp Việt Nam vượt qua được hàng rào kỹ thuật của một trong những thị trường có tiêu chuẩn chất lượng khắt khe nhất thế giới hiện nay. Khi thuế về 0% nhưng chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật là điều quan trọng nhất. Việc đáp ứng các quy tắc xuất xứ hay vượt qua được các rào cản kỹ thuật, kiểm dịch động thực vật là các vấn đề đáng quan ngại đối với nhiều doanh nghiệp. “Về vấn đề này, Tổng cục TCĐLCL đã

giao Trung tâm MSMV Quốc gia xây dựng TCVN 12850:2019 về yêu cầu chung đối với hệ thống TXNG, đồng thời trình Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quản lý về mã số mã vạch và TXNG. Trong năm 2020, Trung tâm MSMV Quốc gia tiếp tục xây dựng các TCVN về thể thức vật mang dữ liệu và các loại mã truy vết sử dụng trong TXNG để đáp ứng các quy tắc xuất xứ mà FTA này đặt ra”, TS. Linh cho biết.

Để đảm bảo chất lượng hàng hóa và các yêu cầu truy xuất nguồn gốc cực kỳ khắt khe của Hàn Quốc, Trung tâm MSMV Quốc gia đã tiến hành liên lạc và kết nối thành công với KTR (Viện Nghiên cứu Thử nghiệm Hàn Quốc) về việc hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong việc hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, thừa nhận kết quả chứng nhận. Điều này đáp ứng yêu cầu tại Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA) mà Việt Nam đã ký kết.

(tcvn.gov.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

“KHÔNG CÓ VIỆC CHỖNG

CHÉO GIỮA TCVN VÀ QCVN VỀ NƯỚC GIẢI KHÁT”

Vừa qua, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã có buổi làm việc với Hiệp hội Bia-Rượu-Nước giải khát Việt Nam (VBA) góp ý dự thảo TCVN về Nước giải khát.

Tại buổi làm việc, phía Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã trao đổi các ý kiến liên quan đến vấn đề góp ý dự thảo TCVN về Nước giải khát. Trong đó, Hiệp hội VBA đưa ra một số quan ngại với mong muốn Ban soạn thảo TCVN xem xét. Cụ thể, Dự thảo TCVN về nước giải khát có một số chông chéo và mâu thuẫn với quy định hiện hành, nội dung dự thảo không tương thích với quy định và thông lệ quốc tế.

Trao đổi về vấn đề này, đại diện Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, bà Ngô Thị Ngọc Hà – Phó Viện trưởng cho rằng, quy trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia rất minh bạch và nghiêm ngặt, sau khi đưa vào kế hoạch, đầu tiên sẽ có dự thảo đề nghị, sau đó đến dự thảo ban kỹ thuật, từ đó mới có dự thảo TCVN. Bước tiếp theo là họp lấy ý kiến rộng rãi, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, góp ý chuyên đề để đóng góp về phần kỹ

thuật cho dự thảo. Tiếp đến là dự thảo thẩm tra, thẩm định và cuối cùng trình dự thảo công bố. TCVN sẽ được công bố chứ không phải ban hành.

Hiện nay, tiêu chuẩn vẫn theo định hướng phục vụ cho sản xuất kinh doanh và công tác quản lý nhưng trong giai đoạn Việt Nam đang tham gia sâu vào kinh tế quốc tế thì tiêu chuẩn còn phục vụ đáp ứng nhu cầu của thị trường. Về nguyên tắc tiêu chuẩn hóa, trước đây về mặt thời gian những tiêu chuẩn không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu, trong đó cả yêu cầu của thị trường, tiêu chuẩn đó sẽ được soát xét và điều này cũng được quy định rất rõ, thông thường là ba năm sẽ soát xét một lần.

Bên cạnh đó, đối với phạm vi áp dụng của văn bản, rõ ràng là luật, nghị định, thông tư và bây giờ có cả QCVN đều là những văn bản quy phạm pháp luật và bắt buộc phải áp dụng. Tuy nhiên, đối với TCVN là văn bản tự nguyện áp dụng. Vậy những bản khoản về mâu thuẫn chồng chéo giữa TCVN và QCVN về nước giải khát, bà Ngọc Hà khẳng định là không có.

Phạm vi áp dụng đối với nước

giải khát đang thực hiện đúng Thông tư số 24/2019/TT-BYT, có chia ra các phân nhóm, ví dụ như nước, nước ép rau quả, nectar rau quả, đồ uống hương liệu... trong nội dung của TCVN 12828:2019 đã nêu rõ đây là sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm 14.1.4. nêu trong Phụ lục 4 của Thông tư số 24/2019/TT-BYT. Ở trong phạm vi áp dụng cũng nói rõ là tiêu chuẩn không áp dụng cho các sản phẩm như sữa và sản phẩm sữa, trước đó cũng nằm ở trong nhóm này.

Trước đây, TCVN 7041:2009 bao phủ hết tất cả, tuy nhiên hiện tại tiêu chuẩn này không còn đáp ứng được yêu cầu nữa, những nhóm sản phẩm trong đó đã được lần lượt xây dựng thành TCVN cụ thể. Tiêu chuẩn về nước giải khát TCVN 12828:2019 được công bố trong năm 2019 là phần còn lại để hủy bỏ TCVN 7041:2009, vì vậy phần để gọi là chồng chéo, không thống nhất về thuật ngữ, định nghĩa là không có, bên cạnh đó tiêu chuẩn này đang tuân thủ theo quy định và hoàn toàn phù hợp. Ngoài ra, tiêu chuẩn này còn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công bố chất lượng sản phẩm, minh bạch hóa, góp phần

tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà sản xuất chân chính và người tiêu dùng.

(tcvn.gov.vn)

TĂNG TÍNH AN TOÀN TRONG PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM THUỐC

Một tiêu chuẩn quốc tế được phát triển với sự tham gia của nhiều chuyên ngành khác nhau để cải thiện độ tin cậy của kết quả thử nghiệm và tăng tính an toàn trong việc kiểm nghiệm thuốc.

Hiệp hội tiêu chuẩn Úc đã làm việc với các cơ quan công nghiệp và các thành viên cộng đồng để cập nhật tiêu chuẩn thử nghiệm thuốc nhằm đảm bảo các phương pháp được cập nhật và mang lại kết quả phù hợp với mong đợi của cộng đồng.

AS/NZS 4760: 2019, Quy trình thu thập mẫu bệnh phẩm, phát hiện và định lượng thuốc trong dịch miệng, đã được công bố với cam kết rõ ràng về kết quả và an toàn. Tiêu chuẩn nêu bật các phương pháp mới nhất để phát hiện thuốc trong nước bọt, đặc biệt hữu ích cho các cơ quan thực thi pháp luật cũng như các nhóm tiên hành thử nghiệm thuốc tại địa

phương tại các sự kiện lớn như lễ hội âm nhạc. Xuất bản của tiêu chuẩn này sẽ có hiệu ứng đáng kinh ngạc, vì nó hướng dẫn các cải tiến an toàn trên vô số ngành công nghiệp trong cộng đồng trên toàn quốc.

Các thủ tục được nêu trong tiêu chuẩn này đã được phát triển với sự hỗ trợ của các nhà sản xuất thiết bị, phòng thí nghiệm, cơ quan hàng không, công đoàn và một số nhóm khác có lợi ích và yêu cầu khác nhau, theo tiến sĩ Robertson.

Nhóm đã làm việc không ngừng nghỉ để đảm bảo tiêu chuẩn dễ sử dụng nhưng toàn diện, đồng thời đạt được mục đích chính là cải thiện an toàn tại nơi làm việc và trên đường bộ, đường sắt và trên không.

(vietq.vn)

TIÊU CHUẨN MỚI VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO CÁC THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Các thành phố có thể hưởng lợi từ việc sử dụng rộng rãi dữ liệu và công nghệ. Tuy nhiên, để tận dụng lợi ích của công nghệ mới, các tiêu chuẩn là cần thiết. Nó không chỉ cho phép cung cấp các sản phẩm và dịch vụ có giá cả cạnh

tranh và hiệu quả có thể hoạt động cùng nhau, mà còn cung cấp các mô tả rõ ràng về thực tiễn tốt nhất và cho phép các phương pháp tiếp cận chung để giải quyết các thách thức chung.



IEC đã phát triển nhiều tiêu chuẩn trọng đối với hoạt động hiệu quả của các thành phố. Trên 1800 tiêu chuẩn đã được xác định là cần thiết đối với thành phố, trong các lĩnh vực như năng lượng, chiếu sáng, giao thông và các dịch vụ thành phố. Tuy nhiên, các thành phố thông minh đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện. Do đó, IEC đã áp dụng phương pháp hệ thống để giải quyết tốt hơn sự phức tạp của các thành phố thông minh.

Theo Heng Qian, Nhà cung cấp của nhóm làm việc chung về IEC và ISO tại các thành phố thông minh (ISO/IEC JTC 1/WG 11), JTC 1 tập trung vào các khía cạnh công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Nhiều công nghệ được sử dụng trong các thành phố thông minh, như kỹ thuật phần

mềm, trí tuệ nhân tạo, quyền riêng tư, dựa trên tiêu chuẩn được phát triển bởi JTC 1.

(vietq.vn)

ISO/IEC 17000: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP TOÀN CẦU

Chứng minh sản phẩm, dịch vụ và hệ thống đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn sẽ làm tăng khả năng vận hành của các doanh nghiệp. Tiêu chuẩn quốc tế cho các định nghĩa và thuật ngữ được sử dụng trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp vừa được cập nhật.

ISO / IEC 17000, Đánh giá sự phù hợp - Từ vựng và nguyên tắc chung, quy định các định nghĩa và thuật ngữ chung liên quan đến đánh giá sự phù hợp, đặc biệt là việc công nhận các cơ quan đánh giá sự phù hợp. Nội dung của nó phục vụ để chuẩn hóa việc sử dụng trong cộng đồng đánh giá sự phù hợp toàn cầu, hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách liên quan đến thuận lợi hóa thương mại trong khuôn khổ các quy định hiện hành và điều ước quốc tế.

Bản sửa đổi gần đây của tiêu chuẩn này đã cho phép bao gồm các thuật ngữ và định nghĩa mới để phù hợp với phiên bản cập nhật

của ISO 9000, Hệ thống quản lý chất lượng - Nguyên tắc và từ vựng cơ bản, để phản ánh công nghệ, các phát triển khác trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp. Nó cũng có thể thêm các điều khoản bổ sung từ các tiêu chuẩn mới liên quan đến lĩnh vực hoạt động này.

ISO/IEC 17000 được phát triển bởi Ủy ban ISO đánh giá sự phù hợp (CASCO) phối hợp với Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC).

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ KH&CN VỀ VIỆC CÔNG BỐ VÀ HỦY BỎ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

*** Quyết định số 1579/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 07/6/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1579/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó, công bố 06 Tiêu chuẩn quốc gia sau đây:

TCVN 12478-1:2019 ISO/IEC 18013-1:2018 Công nghệ thông tin – Định danh cá nhân – Giấy phép lái xe theo ISO – Phần 1: Đặc tính vật lý và tập dữ liệu cơ

sở.

TCVN 12478-3:2019 ISO/IEC 18013-3:2017 Công nghệ thông tin – Định danh cá nhân – Giấy phép lái xe theo ISO – Phần 3: Kiểm soát truy nhập, xác thực và kiểm tra tính toàn vẹn.

TCVN 12478-4:2019 ISO/IEC 18013-4:2011 Công nghệ thông tin – Định danh cá nhân – Giấy phép lái xe theo ISO – Phần 4: Phương pháp thử.

TCVN 12479-1:2019 ISO/IEC 18328-1:2015 Thẻ định danh – Thiết bị quản lý bởi ICC – Phần 1: Khung tổng quan.

TCVN 12479-2:2019 ISO/IEC 18328-2:2015 Thẻ định danh – Thiết bị quản lý bởi ICC – Phần 2: Đặc tính vật lý và phương pháp thử đối với các thẻ cùng thiết bị.

TCVN 12479-3:2019 ISO/IEC 18328-3:2016 Thẻ định danh – Thiết bị quản lý bởi ICC – Phần 3: Tổ chức, an ninh và lệnh trao đổi.

*** Quyết định số 4115/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 28/12/2018, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 4115/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó, công bố 21 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

TCVN 12466-1:2018 Vịt giống hướng thịt – Phần 1: Vịt Star 76.

TCVN 12466-2:2018 Vịt giống hướng thịt – Phần 2: Vịt Star 53.

TCVN 12466-3:2018 Vịt giống hướng thịt – Phần 3: Vịt Super M.

TCVN 12466-4:2018 Vịt giống hướng thịt – Phần 4: Vịt M14.

TCVN 12467-1:2018 Vịt giống hướng trứng – Phần 1: Vịt CV2000.

TCVN 12467-2:2018 Vịt giống hướng trứng – Phần 2: TsN15.

TCVN 12467-3:2018 Vịt giống hướng trứng – Phần 3: Vịt Mốc.

TCVN 12467-4:2018 Vịt giống hướng trứng – Phần 1: Vịt Khaki Campell.

TCVN 12467-5:2018 Vịt giống hướng trứng – Phần 5: Vịt cò.

TCVN 12468-1:2018 Vịt giống kiêm dụng – Phần 1: Vịt Bầu Quý.

TCVN 12468-2:2018 Vịt giống kiêm dụng – Phần 2: Vịt Biển.

TCVN 12468-3:2018 Vịt giống kiêm dụng – Phần 3: Vịt Cỏ Lũng.

TCVN 12468-4:2018 Vịt giống kiêm dụng – Phần 4: Vịt đốm.

TCVN 12468-5:2018 Vịt giống kiêm dụng – Phần 5: Vịt Bầu Bến.

TCVN 12469-1:2018 Gà giống nội – Phần 1: Gà Ác.

TCVN 12469-2:2018 Gà giống nội – Phần 2: Gà Mía.

TCVN 12469-3:2018 Gà giống nội – Phần 3: Gà Hồ.

TCVN 12469-4:2018 Gà giống nội – Phần 4: Gà Ri.

TCVN 12469-5:2018 Gà giống nội – Phần 5: Gà H' mông.

TCVN 12469-6:2018 Gà giống nội – Phần 6: Gà Đông Tảo.

TCVN 12572:2018 Mật ong – Xác định dư lượng nhóm fluoroquinolone (enrofloxacin, flumequine, norfloxacin, ciprofloxacin) bằng kỹ thuật sắc ký lỏng khối phổ hai lần (LC-MS/MS).

*** Quyết định số 2013/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 15/7/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2013/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia theo đó công bố 06 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

TCVN 8685-28:2019 Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 28: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh tụ huyết trùng ở lợn.

TCVN 8685-29:2019 Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Phần 29: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm phế quản truyền nhiễm (IB) ở gà.

TCVN 8685-30:2019 Quy trình

kiểm nghiệm vắc xin – Phần 30:
Vắc xin nhược độc phòng bệnh
viêm não.

TCVN 8685-31:2019 Quy trình
kiểm nghiệm vắc xin – Phần 31:
Vắc xin phòng bệnh dại trên chó.

TCVN 8685-32:2019 Quy trình
kiểm nghiệm vắc xin – Phần 32:
Vắc xin vô hoạt phòng bệnh
Mycoplasma gallisepticum ở gia
cầm.

TCVN 8685-33:2019 Quy trình
kiểm nghiệm vắc xin – Phần
33: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh
niêm trùng huyết ở thủy cầm.

*** Quyết định số 616/QĐ-
BKHCN về việc hủy bỏ Tiêu
chuẩn quốc gia**

Ngày 12/3/2020, Bộ Khoa học
và Công nghệ ban hành Quyết
định số 616/QĐ-BKHCN về việc
hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia. Theo
đó, hủy bỏ 14 Tiêu chuẩn quốc gia
(TCVN):

TCVN 6170-8:1999 Công trình
biển cố định – Kết cấu – Phần 8:
Hệ thống chống ăn mòn.

TCVN 6170-11: 2002 Công
trình biển cố định – Kết cấu –
Phần 11: Chế tạo.

TCVN 6170-12:2002 Công trình
biển cố định – Kết cấu – Phần 12:
Vận chuyển và dựng lắp.

TCVN 5309:2016 Giàn di động

trên biển – Phân cấp.

TCVN 5310:2016 Giàn di động
trên biển – Thân giàn.

TCVN 5311:2016 Giàn di động
trên biển – Trang thiết bị.

TCVN 5312:2016 Giàn di động
trên biển – Ổn định.

TCVN 5313:2016 Giàn di động
trên biển – Phân khoang.

TCVN 5314:2016 Giàn di động
trên biển – Phòng, phát hiện và
chữa cháy.

TCVN 5315:2016 Giàn di động
trên biển – Hệ thống máy.

TCVN 5316:2016 Giàn di động
trên biển – Trang bị điện.

TCVN 5317:2016 Giàn di động
trên biển – Vật liệu.

TCVN 5318:2016 Giàn di động
trên biển – Hàn.

TCVN 5319:2016 Giàn di động
trên biển – Trang bị trên biển.

(TH theo tcvn.gov.vn)

**TỪ 01/6/2020 ÁP CHUẨN CHO
ĐÈN LED: SẢN PHẨM KÉM
CHẤT LƯỢNG “HẾT CỬA”**

*Theo quy định của Bộ Khoa học
và Công nghệ, từ 1/6/2020 mặt
hàng đèn LED phải kiểm tra chất
lượng theo QCVN
19/2019/BKHCN.*

Theo GS. TS Phan Hồng Khôi,
Giám đốc Điều hành Dự án chiếu

sáng công cộng tại Việt Nam, hiện nay không ít bóng đèn Led trôi nổi được bán trên thị trường, các bóng đèn Led không có nguồn gốc xuất xứ này sau khi kiểm tra cho ra kết quả không đạt tiêu chuẩn, như khả năng tiết kiệm điện không cao, bộ nguồn điện không đảm bảo, độ rọi kém, độ hoàn màu thấp, nhiệt độ màu không phù hợp, làm ảnh hưởng đến thị lực của mắt... Đèn LED là thiết bị điện nên nếu không được thiết kế và sản xuất phù hợp với các tiêu chuẩn về an toàn, nó có thể là nguồn gây ra các nguy cơ mất an toàn như điện giật, quá nhiệt...



Để lãnh mạnh thị trường đồng thời bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành thông tư 08/2019/BKHCN ngày 25/9/2019 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 19:2019/BKHCN) về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED. Đồng thời ban hành quyết định 3810/QĐ- BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ KHCN, mặt hàng đèn LED phải kiểm tra chất

lượng theo QCVN 19:2019/BKHCN. Theo đó, kể từ ngày 1/6/2020, các sản phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu phải đáp ứng yêu cầu về an toàn và giới hạn nhiễu điện từ (EMI) theo quy định của QCVN 19:2019/BKHCN trước khi lưu thông trên thị trường.

Kể từ ngày 1/6/2021, các sản phẩm quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo QCVN 19:2019/BKHCN phải đáp ứng tất cả các yêu cầu quy định tại Mục 2 của QCVN 19:2019/BKHCN trước khi lưu thông trên thị trường (bao gồm cả yêu cầu về an toàn, nhiễu điện từ EMI và miễn nhiễm điện từ EMS).

Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED áp dụng các quy định của QCVN 19:2019/BKHCN kể từ ngày Thông tư 08/2019/BKHCN có hiệu lực (kể từ ngày 25/9/2019).

Các loại đèn LED thông dụng cố định và di động bao gồm, bóng LED, LED tube, đèn rọi LED downlight, đèn điện LED Luminaire, và các loại loại đèn LED có ballast lắp liền đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn

này. Các doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện thử nghiệm và chứng nhận hợp quy đèn LED theo QCVN 19:2019/BKHCN trước khi bán ra thị trường kể từ ngày 01/06/2020 và phải thực hiện yêu cầu về hiệu suất năng lượng tối thiểu và dán nhãn năng lượng cho đèn LED có ballast lắp liền có đầu đèn E27 và B22 cùng tuýp LED 2 đầu loại đầu đèn G5 và G13 theo quy định của Bộ Công Thương.

Theo bà Ngô Thị Ngọc Hà – Phó viện trưởng Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), hiện nay có 18 TCVN cho đèn LED. Hệ thống TCVN về đèn led có thể chia thành 4 loại: tiêu chuẩn an toàn, tiêu chuẩn tính năng, tiêu chuẩn phương pháp thử và tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng.

Đèn LED hiện đã được đưa vào danh mục phương tiện thiết bị phải dán nhãn năng lượng theo quyết định số 04/2017/QĐ-TTG và việc dán nhãn này đã trở thành bắt buộc kể từ ngày 1/1/2020.

(tcvn.gov.vn)

**CẢNH BÁO AN TOÀN
THỰC PHẨM**

ĐÃ CÓ CHƯƠNG TRÌNH KIỂM SOÁT ATTP CÁ TRA XUẤT KHẨU SANG MỸ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa ban hành chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cá và các sản phẩm cá thuộc bộ Siluriformes - cá da trơn (chủ yếu là cá tra) xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

Theo đó, chương trình kiểm soát này đưa ra các quy định về điều kiện và hoạt động kiểm soát của cơ quan thẩm quyền Việt Nam về việc bảo đảm ATTP tại các cơ sở nuôi, vận chuyển, chế biến, bảo quản cá và sản phẩm cá bộ Siluriformes xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Chương trình kiểm soát ATTP cũng quy định các hoạt động đăng ký, thẩm định, chứng nhận cho các lô hàng cá tra xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

Về đối tượng áp dụng, chương trình nêu trên áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân (cơ sở) nuôi, vận chuyển, chế biến, bảo quản, xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ; các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc kiểm soát điều kiện bảo đảm ATTP, thẩm định và chứng nhận cho lô hàng cá tra xuất khẩu sang thị trường Mỹ; phòng thử nghiệm thực hiện phân

tích, kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP đối với cá tra xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

Đối với cơ quan kiểm soát, các chi cục quản lý chuyên ngành về thủy sản, chất lượng nông lâm thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành trực thuộc trung ương sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát điều kiện bảo đảm ATTP đối với toàn bộ công đoạn từ khâu nuôi thương phẩm đến khâu thu hoạch theo hướng dẫn của Tổng cục thủy sản và quá trình vận chuyển theo hướng dẫn Cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Nafiqad).

Ngoài ra, chương trình cũng quy định về các đơn vị sẽ chịu trách nhiệm trong việc kiểm soát ATTP trong quá trình vận chuyển, chế biến, bảo quản, xuất khẩu của các đơn vị liên quan...

Còn yêu cầu đối với trang thiết bị phục vụ việc kiểm soát, thì có quy định như sau: Thứ nhất, phải là thiết bị chuyên dụng, có dấu hiệu phân biệt với các dụng cụ khác. Trong khi đó, các phòng thử nghiệm được yêu cầu tham gia hoạt động phân tích, kiểm nghiệm các chỉ tiêu về ATTP phải được Nafiqad chỉ định theo quy định

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đối với kiểm tra viên thực hiện việc thẩm định, kiểm soát phải trung thực, khách quan, không có quan hệ về lợi ích kinh tế với các cơ sở; có chuyên môn phù hợp, có năng lực thực hiện thẩm định, kiểm soát ATTP thủy sản, có khả năng đánh giá việc thực hiện các chương trình quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn GMP, SSOP, HACCP...

Thứ hai, mọi cá thể cá chết hoặc có dấu hiệu mắc bệnh phải được loại bỏ và đảm bảo việc chúng không đưa vào chế biến làm thực phẩm cho người.

Thứ ba, cá được loại bỏ phải được để trong thiết bị riêng biệt, có dấu hiệu nhận diện phù hợp để tránh nhầm lẫn với cá được đưa vào chế biến làm thực phẩm. Cá loại bỏ phải được xử lý phù hợp để ngăn ngừa lây lan dịch bệnh và ô nhiễm môi trường. Hoạt động loại bỏ cá chết và cá có dấu hiệu bị bệnh phải được ghi chép đầy đủ vào hồ sơ giám sát chất lượng của cơ sở.

Ngoài ra, tại các khâu liên quan kiểm soát công đoạn nuôi, thu hoạch; công đoạn chế biến và xuất khẩu... chương trình đều có những

quy định về cách thức thực hiện rõ ràng.

Ông Ngô Hồng Phong, Phó cục trưởng Nafiqad, cho biết vào ngày 12-11 năm 2019, FSIS đã có thông báo công nhận hệ thống kiểm soát ATTP chuỗi sản xuất, chế biến, xuất khẩu cá tra của Việt Nam tương đương với Mỹ. “Quy định công nhận tương đương này cũng đã được đăng trên công báo Liên bang Mỹ”, ông cho biết.

Theo Nafiqad, phía Mỹ thực hiện kiểm soát hệ thống ATTP nhằm mục đích duy trì hệ thống kiểm soát vệ sinh ATTP cá tra của Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ là tương đương với quốc gia này.

Chương trình kiểm soát ATTP cá và sản phẩm cá bộ Siluriformes dự kiến chính thức có hiệu lực từ ngày 07-7-2020.

(thoibaokinhtesaigon Online)

NGƯỜI DÂN NÊN CẦN TRỌNG KHI MUA THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE RES-1000

Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) vừa ra thông báo khuyến cáo người tiêu dùng nên cẩn trọng với thông tin quảng cáo Thực phẩm bảo vệ sức khỏe RES-1000 trên một số website.

Cục An toàn thực phẩm cho biết, trong thời gian qua trên các website có nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Res-1000 không đúng bản chất, lừa dối người tiêu dùng, vi phạm quy định pháp luật về quảng cáo. Sản phẩm do Công ty TNHH Y tế Minh Ngọc công bố và chịu trách nhiệm sản phẩm.

Cục An toàn thực phẩm đang phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý vi phạm nêu trên. Kết quả xử lý, Cục An toàn thực phẩm sẽ công khai. Trong quá trình các cơ quan chức năng xử lý, Cục An toàn thực phẩm đề nghị người tiêu dùng không căn cứ vào các nội dung quảng cáo sai sự thật trên các website nêu trên để quyết định mua, sử dụng sản phẩm tránh gây ảnh hưởng đến sức khỏe và kinh tế.



Sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Res-1000

Liên quan đến vấn đề quản lý, kiểm soát các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), từ cuối tháng 4/2020

đến ngày 8/5/2020, Cục An toàn thực phẩm cho biết đã phát hiện và xử lý vi phạm gần 10 sản phẩm thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe được quảng cáo như thuốc chữa bệnh, lừa dối người tiêu dùng. Những sản phẩm này được quảng cáo trên các trang web, mạng xã hội như “thần dược” điều trị khỏi một số bệnh: Đái tháo đường, tim mạch, xương khớp, thậm chí tiêu diệt được cả vi rút SARS-CoV-2, tăng sức đề kháng của cơ thể...

PGS.TS Nguyễn Thanh Phong, Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm nói thêm, vì lợi nhuận, các đơn vị kinh doanh sẵn sàng lừa dối cả những người bệnh đang ở hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Nhiều người do tin vào quảng cáo thực phẩm chức năng, từ chối sử dụng thuốc khiến bệnh ngày một nặng lên, khi tới cơ sở y tế thì việc điều trị trở nên khó khăn, vì đã bỏ qua “thời gian vàng” chữa bệnh.

Trước khi mua sản phẩm thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, người tiêu dùng cần tìm hiểu thông tin về sản phẩm, như: Thành phần, công dụng, cảnh báo... Ngoài ra, khi có nghi ngờ lừa dối về sản phẩm, người tiêu dùng cần phản ánh kịp thời

đến Cục An toàn thực phẩm để cơ quan chức năng xác minh, kịp thời xử lý vi phạm.

(tcvn.gov.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Từ 1/7, Úc chính thức áp dụng điều kiện mới với tôm nhập khẩu**

Các điều kiện nhập khẩu mới này sẽ được duy trì tạm thời trong quá trình Úc thực hiện Đánh giá rủi ro An toàn sinh học và các điều kiện nhập khẩu tôm và các sản phẩm từ tôm phục vụ tiêu dùng của con người.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), Bộ Nông nghiệp, nguồn nước và Môi trường Úc vừa ban hành các điều kiện nhập khẩu mới đối với tôm và các sản phẩm từ tôm chưa được làm chín phục vụ tiêu dùng của con người nhập khẩu vào thị trường Úc. Các quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2020.

Theo Bộ Nông nghiệp Úc, việc đưa ra các điều kiện mới này là cần thiết để quản lý được rủi ro về an toàn sinh học liên quan đến bệnh

Enterocytozoon hepatopenaei (EHP) (Bệnh vi bào

từ trùng ở tôm). Các điều kiện nhập khẩu hiện tại (bao gồm cả đối với tôm đông lạnh đã bỏ đầu và vỏ) chưa kiểm soát được rủi ro từ bệnh EHP ở mức độ bảo vệ thích hợp của Úc (ALOP). Rút bỏ chỉ (tĩnh mạch) tôm được coi là biện pháp hữu hiệu và thực tế nhất để giảm lượng bào tử EHP có thể tồn tại ở các cá thể tôm bị nhiễm bệnh. Các điều kiện này được ban hành sau khi đã tham vấn ý kiến của các bên liên quan tại nội dung Hướng dẫn An toàn sinh học động vật 2020- A02. Theo đó, tôm và các sản phẩm từ tôm chưa được làm chín sẽ phải được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đã qua khâu sơ chế loại bỏ chỉ tôm.

Các sản phẩm này sẽ tiếp tục được kiểm tra dấu niêm phong toàn bộ 100% các lô hàng khi làm thủ tục thông quan tại Úc. Nếu không đáp ứng được các quy định mới này các sản phẩm nêu trên sẽ được hướng dẫn tái xuất hoặc tiêu hủy hoặc xử lý (ví dụ: làm chín). Những thay đổi về điều kiện nhập khẩu này không áp dụng đối với các sản phẩm đã được làm chín, chế biến sâu, tẩm bột, nghiền (BBC) hoặc các sản phẩm tôm có nguồn gốc từ Úc đã chế biến tại cơ sở được phê duyệt của Thai

Union.

Các điều kiện nhập khẩu mới này sẽ được duy trì tạm thời trong quá trình Úc thực hiện Đánh giá rủi ro An toàn sinh học và các điều kiện nhập khẩu tôm và các sản phẩm từ tôm phục vụ tiêu dùng của con người theo tuyên bố của Giám đốc cơ quan An toàn sinh học của Úc vào ngày 16 tháng 5 năm 2017.

Dự thảo Báo cáo đánh giá này dự kiến sẽ công bố vào giữa năm 2020 để thực hiện tham vấn các bên liên quan.

Úc cũng đã ban hành thông báo về vệ sinh và kiểm định động vật (SPS) tới Ủy ban phụ trách về SPS của WTO để thông báo tới các đối tác thương mại. Ngoài ra, các tổ chức đang được cấp phép nhập khẩu các mặt hàng này của Úc cũng sẽ nhận được thông báo.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP), Úc đứng thứ 7 về nhập khẩu tôm của Việt Nam, chiếm 3,8% tổng giá trị xuất khẩu tôm Việt Nam đi các thị trường. Úc là một nước thành viên trong CPTPP. Theo cam kết trong CPTPP, tất cả các sản phẩm tôm xuất khẩu sang Úc đều ở 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực.

(congthuong.vn)

➤ Nhiều dư địa cho doanh nghiệp khai phá tại thị trường Ấn Độ và Nepal

Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) cho biết ngày 20/5/2020, Cục đã phối hợp với Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ, Hội người Việt Nam tại Ấn Độ và Nepal cùng Phòng Thương mại và Công nghiệp các Nhà nhập khẩu Ấn Độ tại Việt Nam tổ chức Hội thảo trực tuyến “Xúc tiến thương mại thông qua Cộng đồng người Việt Nam tại Ấn Độ và Nepal”.

Đây là hội thảo trực tuyến thứ 3 liên tiếp trong vòng gần 1 tháng về thị trường Ấn Độ mà Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với các bên liên quan tổ chức.

Ông Lê Hoàng Tài, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại nhấn mạnh, lí do quan trọng để Cục Xúc tiến thương mại tổ chức liên tiếp 3 hội thảo về Ấn Độ trong vòng chưa đầy một tháng qua, đó là sự nghiên cứu kĩ về quy mô, triển vọng to lớn của thị trường Ấn Độ còn để ngỏ nhiều tiềm năng cho doanh nghiệp Việt Nam khai phá.

Với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam thực hiện đa dạng hóa thị trường, giảm dần sự

lệ thuộc vào một số thị trường nhất định, tìm ra những thời cơ mới trong các mối nguy phát sinh từ dịch Covid-19.

Đánh giá về thị trường Ấn Độ, Phó Cục trưởng Lê Hoàng Tài cho biết, nhiều mặt hàng của Việt Nam có tiềm năng xuất khẩu như nông sản và thực phẩm chế biến, đặc biệt quả thanh long và cá ba sa rất được ưa chuộng tại Ấn Độ; các sản phẩm hạt điều, cà phê, hồ tiêu, cao su, các loại gia vị, quế hồi, thảo quả, đinh hương còn nhiều dung lượng để phát triển thị trường.

Riêng đối với thị trường Nepal, ông Lê Hoàng Tài nhấn mạnh, Việt Nam và Nepal đều là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và đã phát triển quan hệ kinh tế, thương mại tốt trong thời gian qua. Tuy nhiên kim ngạch thương mại hai chiều còn nhỏ, mới đạt quanh ngưỡng 30 triệu USD/năm.

Để thực hiện được mục tiêu tăng cường xuất khẩu sang Ấn Độ và Nepal, một trong những kênh giao thương quan trọng và thuận lợi chính là thông qua cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại 2 thị trường này.

Phó Cục trưởng Lê Hoàng Tài

tin tưởng, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển tại hai thị trường Nam Á này hơn nữa khi có sự đồng thuận và nỗ lực tham gia các hoạt động Xúc tiến thương mại của các cơ quan, tổ chức Xúc tiến thương mại và cộng đồng doanh nghiệp trong nước cũng như kiều bào tại Ấn Độ và Nepal.

Chia sẻ kinh nghiệm hợp tác với thị trường Ấn Độ và Nepal, đại diện một số doanh nghiệp cho rằng, doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý đảm bảo về thời gian và chất lượng sản phẩm khi giao hàng. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt cũng cần giữ mối quan hệ hữu hảo với đối tác Ấn Độ, Nepal. Ít nhất một năm, doanh nghiệp nên sang gặp gỡ trực tiếp đối tác một lần.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần giữ mối quan hệ mật thiết với Thương vụ, Đại sứ quán Việt Nam tại các nước này để họ giúp tìm hiểu đối tác, thị trường cũng như giúp giải quyết khi có những tranh chấp.

(tapchicongthuong.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ **Việt Nam chính thức trở thành Chủ tịch Tổ chức Năng**

suất châu Á – APO nhiệm kỳ 2020- 2021

Ngày 08/6/2020, Hội nghị Ban chấp hành (GBM) Tổ chức Năng suất châu Á (APO) lần thứ 62 đã được tổ chức trực tuyến với sự tham gia của Tổng thư ký APO, Ban thư ký APO và đại diện 20 nền kinh tế thành viên.

Là hội nghị cấp cao nhất của APO được tổ chức hàng năm gồm đại diện là Giám đốc APO quốc gia của các nền kinh tế thành viên, GBM quyết định nhiều vấn đề chính sách quan trọng của APO như chính sách về phân bổ ngân sách cho các năm, v.v... Hội nghị lần này cũng chào đón thành viên mới gia nhập là Thổ Nhĩ Kỳ.

Hội nghị đã bầu Phó Tổng cục trưởng Hà Minh Hiệp là Chủ tịch APO nhiệm kỳ 2020-2021. Đây cũng là lần thứ hai sau gần 20 năm Việt Nam đảm nhận vai trò quan trọng này. Hội nghị cũng đã thông qua nhiều quyết sách quan trọng. Bước đầu thông qua Tâm nhìn và Chiến lược mới đến năm 2025 của APO, ghi nhận nỗ lực của Ban chỉ đạo Tâm nhìn và Nhóm chuyên gia kỹ thuật mà Việt Nam với đại diện là Phó Tổng cục trưởng Hà Minh Hiệp là thành viên. Trước tình hình GBM diễn ra trong thời

khắc hết sức lịch sử của dịch Covid-19, theo đề xuất từ phía Việt Nam, APO sẽ ra tuyên bố chung về cam kết hỗ trợ và đồng hành cùng các nền kinh tế thành viên vượt qua Covid-19.

Phó Tổng cục trưởng Hà Minh Hiệp bày tỏ cảm ơn sự tham gia tích cực và sự ủng hộ của các nền kinh tế thành viên, Tổng thư ký APO và Ban thư ký APO đã chuẩn bị hết sức chu đáo cho hội nghị. Phó Tổng cục trưởng hy vọng thành viên mới Thổ Nhĩ Kỳ, với vị trí địa lý hết sức đặc biệt khi thuộc cả châu Âu và châu Á sẽ là cầu nối tăng cường hợp tác giữa hai châu lục trên trong lĩnh vực năng suất. Việt Nam hy vọng sẽ sớm chào đón các nền kinh tế thành viên tại Hội nghị các nhà lãnh đạo tổ chức năng suất quốc gia (WSM) lần thứ 61 tổ chức tại Việt Nam vào tháng 10/2020.

(tcvn.gov.vn)

➤ **Hậu COVID-19: Việt Nam cần “chớp” lấy cơ hội từ EVFTA, đơn giản hóa thủ tục để thu hút FDI**

Các chuyên gia cho rằng, sau dịch COVID-19 là cơ hội để doanh nghiệp chớp lấy cơ hội từ hiệp định EVFTA, đơn giản hóa

thủ tục để thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhằm khôi phục nền kinh tế.



Chia sẻ tại hội nghị trực tuyến “Hiển kế cải cách cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính giúp doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh sau dịch bệnh COVID-19”, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Nguyễn Văn Thân cho rằng, một lợi thế rất lớn cần phải “chớp” lấy chính là các Hiệp định thương mại tự do, trong đó Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - châu Âu (EVFTA) mà Quốc hội sẽ sớm thông qua trong kỳ họp thứ 9 lần này.

Theo nguyên tắc của Hiệp định thì ngay ngày đầu tiên sau khi có hiệu lực, 72-75% các mặt hàng của Việt Nam xuất khẩu qua châu Âu sẽ được miễn, giảm thuế nhập khẩu. Chính vì vậy, chúng ta không những phải cải cách quyết liệt để nâng cao năng lực triển khai hiệp định và đáp ứng được những yêu cầu của đối tác mà còn phải tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp nước họ đầu tư và xuất khẩu vào ta. Bên cạnh đó, để

tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, sự ra đời của Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã cung cấp 406 dịch vụ công trực tuyến. Trong đó có 235 dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp, bao gồm cả 6 dịch vụ công hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Chia sẻ về vấn đề tận dụng lợi thế để bứt phá nền kinh tế, liên quan đến thủ tục xin cấp phép đầu tư và kinh doanh, đại diện Hiệp hội Thương mại Hoa kỳ (AmCham) tại Việt Nam cho rằng, nhiều nhà đầu tư nước ngoài từ các nước khác như Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản, Singapore... vẫn còn đang bị phong tỏa, việc lấy tài liệu được hợp pháp hóa lãnh sự và chữ ký tươi ở các nước này đang là một thách thức và điều này trì hoãn việc nộp hồ sơ cho các thủ tục tại Việt Nam trung bình khoảng 2 tháng. Mặc dù đây không phải là vấn đề của Việt Nam, song nó đang trở thành vấn đề lớn đối với các nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, do thực tế các cơ quan hành chính của Việt Nam chưa có sự linh động để miễn trừ hay đơn giản

hóa các yêu cầu về hành chính này.

Để giải quyết những vấn đề nêu trên, AmCham đề xuất Chính phủ tiếp tục xây dựng hệ thống ứng dụng trực tuyến mạnh mẽ. Các cơ quan chức năng áp dụng các tiếp cận chủ động rà soát, đơn giản hóa quy trình chấp thuận cho dự án đầu tư nước ngoài thực sự thu hút làn sóng đầu tư trực tiếp từ nước ngoài tiếp theo cho Việt Nam.

(vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Xét duyệt đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình KH&CN Hỗ trợ doanh nghiệp đợt 2 năm 2020

Sáng ngày 22/05, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định nội dung và kinh phí các đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh BR-VT giai đoạn 2014-2020” đợt 2 năm 2020. Do ông Trần Duy Tâm Thanh – Phó Giám đốc Sở KH&CN làm chủ tịch hội đồng.

Sau khi xem xét, đánh giá mục tiêu, nội dung các bản thuyết minh đề án của các đơn vị tham gia, Hội

đồng đã nhất trí hỗ trợ các đề án của 09 doanh nghiệp tham gia xét duyệt với tổng kinh phí thanh toán dự kiến khoảng 309,442 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa sen với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất, kinh doanh thép, nhựa,... Nội dung được hỗ trợ là chứng nhận Hệ thống theo tiêu chuẩn 45001:2018, chứng nhận sản phẩm.

2. Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương với lĩnh vực hoạt động là dịch vụ thi công dưới nước, Logistics, hạ thủy. Nội dung được hỗ trợ là đánh giá giám sát ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018 (lần 1).

3. Công ty CP Dịch vụ thuật Chống ăn mòn Gre Coating Việt Nam với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp các dịch vụ liên quan cho ngành dầu khí. Nội dung được hỗ trợ là đào tạo ISO 31000, đánh giá giám sát ISO 9001:2015 (lần 2) và ISO 45001:2018 (lần 1).

4. Công ty CP Bọc ống Dầu khí VN với lĩnh vực hoạt động chính sản xuất các sản phẩm bằng cơ khí chống ăn mòn bằng kim loại, gia tải đường ống. Nội dung được hỗ trợ là đào tạo và xây dựng hệ thống ISO/IEC 17025:2017 và

ISO 45001:2018.

5. Công ty CP DV Thiết bị Nâng Ngoài Khơi với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp máy móc thiết bị phục vụ dầu khí. Nội dung được hỗ trợ là xây dựng ISO 9001:2015 VÀ ISO 45001:2018.

6. Công ty TNHH TM&DV Dầu khí Glocom với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ và máy móc thiết bị phục vụ dầu khí. Nội dung được hỗ trợ là xây dựng ISO 9001:2015.

7. Công ty TNHH DV Hàng Hải Trí Tín với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ lặn và robot ngầm. Nội dung được hỗ trợ là xây dựng ISO 9001:2015.

8. Công ty TNHH Sửa chữa tàu thuyền Phước Tinh chính với hoạt động chính là Sửa chữa, đóng tàu, cải hoán tàu thuyền. Nội dung được hỗ trợ là xây dựng ISO 9001:2015.

9. HTX nước mắm Cá cơm nguyên chất Hải Đăng với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất, kinh doanh nước mắm Cá cơm nguyên chất. Nội dung được hỗ trợ là công bố TCCS sản phẩm nước mắm Cá cơm nguyên chất (Chi phí phân tích, xét nghiệm mẫu).

(Sở KH&CN)